

**CÔNG TY CPCK SÀI GÒN – HÀ NỘI**  
**SAIGON – HA NOI SECURITIES JSC.,**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**Independence - Freedom - Happiness**

Số/No: **981** /2021/CV - SHS  
(V/v/Ref: Công bố thông tin Báo cáo tài chính bán niên năm 2021 được soát xét/  
Information disclosure of reviewed semi-annual financial statements 2021)

Hà Nội, ngày 13 tháng 08 năm 2021  
Hanoi, August 13th, 2021

**Kính gửi/To:** Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/The State Securities Commission  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/Ha Noi Stock Exchange  
Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh/Hochiminh Stock Exchange

- Tên công ty/Organization name: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội/Saigon-Hanoi Securities JSC.,
- Mã chứng khoán/Securities Code: SHS
- Mã thành viên/Member code: 069
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of head office: Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41, Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội/1st -5th Floors, Unimex Hanoi Building, No. 41, Ngo Quyen road, Hoan Kiem district, Hanoi city.
- Điện thoại/Telephone: 024.38.181888 Fax/Fax: 024.38.181688
- Người thực hiện công bố thông tin/ Spokesman: Vũ Đức Tiến – Tổng Giám đốc đồng thời là Người đại diện theo pháp luật/Vu Duc Tien – General Director cum Legal Representative.
- Loại thông tin công bố/Information disclosure type: Định kỳ/Periodicity.
- Nội dung của thông tin công bố/Contents of information disclosure:
  - SHS công bố thông tin Báo cáo tài chính bán niên năm 2021 được soát xét được lập vào ngày 12/08/2021 bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC/SHS discloses reviewed semi-annual financial statements 2021 which was prepared on August 12th, 2021 by AASC Auditing Firm Ltd.,
  - Các nội dung giải trình/The explanatory contents:
    - Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước/The profit after enterprise income tax as mentioned in the income statement of the disclosing period increases/decreases by at least 10% compared with the profit after enterprise income tax as disclosed in the same period of the last year:  
(Đơn vị: tỷ đồng/Unit: billion dong)

Chỉ tiêu/ Criteria	01/01/2021- 30/06/2021	01/01/2020- 30/06/2020	Thay đổi/Changes	
			Số tiền/ Amount	%
Doanh thu và thu nhập khác/ Revenue and Other income	1.189.773.631.551	788.330.865.709	401.442.765.842	51%
Doanh thu hoạt động/ Operating revenue	1.187.623.836.496	787.101.263.226	400.522.573.270	51%
Doanh thu tài chính / Financial revenue	1.834.654.692	1.076.620.126	758.034.566	70%



Thu nhập khác/ <i>Other income</i>	315.140.363	152.982.357	162.158.006	106%
<b>Chi phí/ Costs</b>	<b>467.588.863.922</b>	<b>456.390.482.755</b>	<b>11.198.381.167</b>	<b>2%</b>
Chi phí hoạt động/ <i>Operating costs</i>	359.554.615.143	331.933.887.572	27.620.727.571	8%
Chi phí quản lý/ <i>Management costs</i>	43.933.571.052	32.174.309.363	11.759.261.689	37%
Chi phí tài chính/ <i>Financial cost</i>	64.100.677.727	92.282.285.820	-28.181.608.093	-31%
Chi phí khác/ <i>Other cost</i>	-	-	-	-
<b>Lợi nhuận trước thuế/ Profit before tax</b>	<b>722.184.767.629</b>	<b>331.940.382.954</b>	<b>390.244.384.675</b>	<b>118%</b>
Thuế TNDN/ <i>Corporate income tax</i>	<b>141.374.467.035</b>	<b>65.903.804.009</b>	75.470.663.026	115%
<b>Lợi nhuận sau thuế/ Profit after tax</b>	<b>580.810.300.594</b>	<b>266.036.578.945</b>	<b>314.773.721.649</b>	<b>118%</b>

Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2021 là 580.810.300.594 đồng trong khi Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2020 là 266.036.578.945 đồng, tức tăng 314.773.721.649 đồng tương đương tăng 118%. Nguyên nhân chủ yếu là do TTCKVN liên tiếp lập đỉnh mới trong 6 tháng đầu năm 2021 dẫn đến các hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty như môi giới, đầu tư, cho vay và đại lý, bảo lãnh phát hành tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ so với 6 tháng đầu năm 2020 trong khi Công ty vẫn kiểm soát tốt các chi phí./*Profit after tax for the first six months of 2021 was VND580,810,300,594 while profit after tax for the first six months of 2020 was VND266,036,578,945, increasing VND314,773,721,649 or 118%. The main reason is that the Vietnam Stock Market continuously reached new peaks in the first 6 months of 2021, leading to the Company's core business activities such as brokerage, investment, lending and underwriting continued to grow strongly compared to the first 6 months of 2020 while the Company still had good control over expenses.*

b. Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại/*After-tax profit of the period is negative; the net profit margin is changed from positive in the previous period to negative in the current period or vice versa: Không có/None.*

c. Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý 2/2021 đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên được soát xét có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại/*There is a difference of at least 5% between the accumulated figures and financial performance at the beginning of the year in the income statement included in the disclosed 2<sup>nd</sup> quarter financial statement of 2021 and the reviewed biannual financial statement; or the profit margin is changed from negative to positive or vice versa: Không có/None.*

d. Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên/*There is a difference of*

at least 5% in figures and financial performance as mentioned in the income statement in the reporting period between the pre-audit/pre-review and post-audit/post review: Không có/None.

8.3. Đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2021

(Đơn vị: tỷ đồng/Unit: billion dong)

Chỉ tiêu/ Criteria	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2021/ Implemented in the first 6 months of 2021	Kế hoạch kinh doanh năm 2021/ Business plan of 2021	% hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2021/ % completed business plan of 2021
Tổng doanh thu và thu nhập khác/ Revenue and Other income	1.189,8	1.886,7	63,1%
Tổng chi phí/ Costs	467,6	1.135,5	41,2%
Lợi nhuận kế toán trước thuế/ Profit before tax	722,2	751,2	96,1%

9. Địa chỉ website đăng tải thông tin công bố/The website's address of the disclosure:

<https://www.shs.com.vn/News/2021813/1010832/shs-cong-bo-thong-tin-bao-cao-tai-chinh-ban-nien-nam-2021-duoc-soat-xet.aspx>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we will bear the full responsibility to the law.

Trân trọng/Best regards./.

**Tài liệu kèm theo/Attached documents:**

- Reviewed Semi-Annual Financial Statements 2021.

**Nơi nhận/Recipients:**

- Như trên /As stated above;  
- Lưu VT, P.PC&QTRR/Kept at Archives and Legal&Risk Management Department.

CÔNG TY CPCK SÀI GÒN – HÀ NỘI  
SAIGON – HA NOI SECURITIES JSC.,



VU ĐỨC TIÊN  
Tổng Giám đốc  
General Director

